

Kinh tế học chia nền kinh tế quốc dân thành 4 khu vực: khu vực ngoại quốc (KVNQ), khu vực chánh quyền (KVCQ), khu vực sản xuất (KVSX) và khu vực gia đình (KVGĐ). Bốn khu vực này có thể và cần phải tiến hành kế hoạch hóa việc thu chi, trong đó kế hoạch hóa chi thu KVCQ là đòi hỏi cấp thiết hiện nay.

Kế hoạch hóa KVCQ thông thường được thiết lập từ kế hoạch chi trước, rồi mới tới kế hoạch thu; trong khi đó thì 3 khu vực kia thiết lập kế hoạch thu rồi mới đến kế hoạch chi. Kế hoạch chi KVCQ, khi thiết lập dựa vào 2 căn cứ chính, đó là thực chi của năm báo cáo và nhu cầu chi của năm kế hoạch. Phần chi của KVCQ được chia thành nhiều khoản mục như quản lý nhà nước, giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng, đầu tư phát triển... Những khoản mục này thông thường được xếp vào 2 khoản mục lớn là chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Nhiệm vụ của kế hoạch hóa là làm giảm (một cách tương đối) chi thường xuyên và tăng chi đầu tư phát triển. Nếu tổng chi được diễn đạt bằng số tương đối là 100% thì mỗi khoản mục chi chiếm một tỷ lệ bách phân trong đó. Vì vậy khi tăng chi cho khoản mục này thì đồng thời là phải giảm chi cho một hoặc nhiều khoản mục khác. Đây là do sự đòi hỏi bắt buộc bởi lý thuyết chi phí cơ hội.

Sau khi thiết lập được kế hoạch chi, bước kế tiếp là thiết lập kế hoạch thu. Phần thu của KVCQ cũng có nhiều khoản mục như thu thuế từ nhập khẩu và các nguồn sản xuất - kinh doanh trong nước, khấu hao, bán hàng, tiền thuê đất... Tất nhiên, kế hoạch thu có nhiệm vụ trước mắt là khai thác các nguồn thu để đáp ứng kế hoạch chi nhưng kế hoạch thu còn có nhiệm vụ lâu dài là tạo sự công bình trong thu để thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững lâu dài. Trong trường hợp nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài của kế hoạch thu mâu thuẫn nhau thì phải ưu tiên chọn nhiệm vụ lâu dài và trong trường hợp này phải làm lại kế hoạch chi. Về lý thuyết, cương quyết không để xảy ra trường hợp bội chi, bởi vì bội chi không những có nghĩa là số chi vượt số thu mà còn có nghĩa là trong thời điểm xác định sẽ thiếu tiền để chi cho công trình nào đó. Điều này sẽ gây lãng phí cho xã hội, đặc biệt là đối với công trình xây lắp dở dang mà thiếu tiền chi phải chờ đợi hoặc bị cắt bỏ hoàn toàn thì sự lãng phí sẽ tăng gấp bội lần.

Trong thực tế, dù có cố gắng đến đâu thì cũng xảy ra trường hợp bội chi nhưng theo kinh nghiệm của các nước, nếu tỷ lệ này khoảng 5 - 7%/năm thì có thể chấp nhận được.

KẾ HOẠCH HÓA CHI - THU KHU VỰC CHÁNH QUYỀN

Thạc sĩ NGUYỄN THƯỢNG MINH

Trong trường hợp này không cần điều chỉnh kế hoạch chi mà chỉ cần điều chỉnh kế hoạch thu bằng cách tăng thu ngân sách thường như tăng thu thuế nhập khẩu hàng xa xỉ phẩm và thuế trên KVGĐ... Nếu còn thiếu thì mới tăng thu tư bản như tiền thuê đất, vay nước ngoài, viện trợ, vay ngân hàng... Vay ngân hàng là biện pháp tăng thu thường được áp dụng vì số tiền nhà nước vay ngân hàng thường được xem là một sắc thuế, cũng là nguồn thu của nhà nước từ nhân dân (KVGĐ) nhưng không được lạm dụng biện pháp này vì có vay là phải có trả. Nhà nước trả tiền vay ngân hàng có thể bằng các biện pháp tổng hợp như sau:

1. Nắm lại số vàng và ngoại tệ đã dự trữ được rồi phá giá ở mức độ cho phép. Số tiền đồng chênh lệch này coi như nhà nước đã để dành được và dùng để trả nợ vay cho ngân hàng.

2. Nếu bằng biện pháp trên mà trả chưa hết nợ vay, nhà nước có thể tăng thu thuế trên một số lĩnh vực nào đó để trả số nợ này.

3. Biện pháp cuối cùng cũng có thể áp dụng là phát hành thêm giấy bạc có mệnh giá cao để thu bớt một phần số tiền có mệnh giá thấp. Thực

chất của việc làm này là thay đồng tiền có mệnh giá thấp bằng đồng tiền có mệnh giá cao (cao bao nhiêu lần là do sự tính toán của nhà nước). Đây chính là hình thức đối tiền ếm thảm không gây ra sự xáo trộn tâm lý xã hội.

Cả 3 biện pháp mà nhà nước trả nợ vay cho ngân hàng suy cho cùng cũng là nhân dân phải gánh chịu. Điều này giải thích vì sao ta phải cố tránh trường hợp bội chi lớn xảy ra.

Việc thiết lập kế hoạch chi thu của KVCQ như mô tả trên đây là điều tương đối dễ dàng vì số liệu ở khu vực này tương đối rõ ràng, chính xác nhờ có hệ thống sổ sách, chứng từ tương đối đầy đủ so với hệ thống sổ sách, chứng từ ở các khu vực khác. Tuy nhiên việc thực hiện được các kế hoạch này là điều hết sức khó khăn vì ít nhất 2 lý do sau đây:

Thứ nhất, việc chi thu của KVCQ có tác động dây chuyền lên toàn bộ nền kinh tế theo nguyên tắc của kế toán kép. Vì vậy việc tăng giảm thu chi bất kỳ khoản mục nào của KVCQ đều phải tính toán sự tác động của nó lên khu vực khác. Chẳng hạn nếu tăng thu bằng cách tăng tiền thuê đất quá cao, thì có tác động làm giảm đầu tư nước ngoài, và cuối cùng là làm giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.

Thứ hai, trong nhiều trường hợp sự cắt giảm chi tiêu ở khoản mục nào đó sẽ gây ra hậu quả rất lớn, đòi hỏi toàn xã hội phải tập trung giải quyết. Ví dụ chúng ta nói nhiều đến việc nhà nước cần phải giảm tổng quỹ lương để tăng chi cho lĩnh vực giáo dục, khoa học - công nghệ chẳng hạn. Nhưng chúng ta cũng biết rằng nếu giảm tổng quỹ lương thì phải giảm mức lương nếu tổng biên chế không giảm, điều này dẫn đến đời sống người ăn lương gặp khó khăn, năng suất lao động giảm. Trái lại, nếu giảm quỹ lương nhưng không giảm hoặc tăng mức lương thì phải giảm biên chế, bỏ bớt các cơ quan "đầu mối" chưa thật cần thiết. Như vậy có nghĩa là đẩy một bộ phận người ăn lương vào đội quân thất nghiệp, mà đội quân thất nghiệp này nhà nước và xã hội cuối cùng cũng phải lo công ăn việc làm cho họ.

Chính vì có nhiều khó khăn như vậy nên kế hoạch chi thu KVCQ phải đặt trong mối quan hệ với các khu vực khác, là một bộ phận của kế hoạch tổng thể. Ý nghĩa thực tiễn và thời sự của vấn đề này là để khắc phục tình trạng bội chi trong những năm gần đây, chúng ta cần phải thiết lập kế hoạch chi thu của KVCQ, mà muốn có kế hoạch này, thì trước hết phải bắt tay vào xây dựng kế hoạch tổng thể cho cả 4 khu vực của nền kinh tế quốc dân ■